

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Bùi Diệu Lương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lê Thị Liên.
- Ông Nguyễn Ngọc Quốc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T; sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh T; sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Chị và anh Lê Thanh T kết hôn tự nguyện vào ngày 09/8/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình, cách sống không hòa hợp. Nay không thể khắc phục mâu thuẫn để tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Kim T, sinh ngày 17/5/2013, chị T xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/4/2024 và phiên hòa giải, bị đơn anh Lê Thanh T trình bày:

Anh và chị Lê Thị T kết hôn vào năm 2012, có đăng ký tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra một số mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, anh mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng cùng chăm sóc con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 175, 177, 178, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo các phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Lê Thanh T. Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Kim T, sinh ngày 17/5/2013. Anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lê Thanh T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình, cách sống.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại đơn khởi kiện và đến tại phiên tòa, chị Lê Thị T vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn và nuôi con. Anh Lê Thanh T có nguyện vọng đoàn tụ nhưng không tham gia đầy đủ các phiên hòa giải, thiếu thiện chí hoà giải để khắc phục mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, cần chấp nhận

[4] Về nuôi con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là Lê Thị Kim T, sinh ngày 17/5/2013. Xét cháu T đã có ý kiến được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Chị T cũng đã có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Bản thân chị Lê Thị T hiện đang nhận hàng may gia công tại gia đình, có thu nhập ổn định hàng tháng là 7.000.000 đồng, đảm bảo về kinh tế và chỗ ở để nuôi cháu T. Vì vậy, cần giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Lê Thanh T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Thị Kim T, sinh ngày 17/5/2013 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Thanh T không cấp con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000135 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã Hải Quy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Bùi Diệu Lương**